

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2021,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Đối tượng, đơn vị, nội dung và hình thức kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra: Các cơ quan hành chính nhà nước áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Đơn vị kiểm tra: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

3. Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo Điều 36, Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tại trụ sở.
- Kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo.

II. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; hoạt động pháp chế; hoạt động chuyên ngành đã giao về Sở Khoa học và Công nghệ tại

Quyết định số 3442/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách tỉnh cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sử dụng ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Có trách nhiệm triển khai Kế hoạch đến các cơ quan hành chính nhà nước được nêu tại Khoản 1, Mục I Kế hoạch này; đồng thời, chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành kiểm tra việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021 theo Kế hoạch này; tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các cơ quan hành chính nhà nước chịu sự kiểm tra: Có trách nhiệm chuẩn bị chu đáo nội dung kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ, báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Sóc Trăng, số 479 Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 9, thành phố Sóc Trăng; điện thoại: **02993.820.789 - 820.115**; email: **pqltcclst@gmail.com**. Biểu mẫu báo cáo tại **Phụ lục II**. Thời gian báo cáo cụ thể:

- Đối với các cơ quan chịu sự kiểm tra tại trụ sở: Gửi báo cáo **trước ngày 01 của tháng kiểm tra**;

- Đối với các cơ quan chịu sự kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo: gửi **báo cáo trước ngày 30/10/2021**.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Các UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

Phụ lục I
Các đơn vị chịu sự kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến hệ thống quản lý
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

I. Các cơ quan chịu sự kiểm tra tại trụ sở

ST T	Tên đơn vị	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 6	
2	Sở Thông tin và Truyền thông		
3	Văn phòng UBND tỉnh		
4	UBND Phường 1, thành phố Sóc Trăng		
5	UBND Phường 2, thành phố Sóc Trăng		
6	UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành		
7	UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành		
8	UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành		
9	UBND xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành		
10	UBND huyện Cù Lao Dung		
11	UBND trị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung		
12	UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung		
13	UBND xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung		
14	Sở Tài chính	Tháng 7	
15	Chi cục Bảo vệ môi trường		
16	Sở Công Thương		
17	UBND Phường 6, thành phố Sóc Trăng		
18	UBND Phường 7, thành phố Sóc Trăng		
19	UBND huyện Mỹ Xuyên		
20	UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên		
21	UBND xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên		
22	UBND xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên		
23	UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên		
24	UBND xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên		

ST T	Tên đơn vị	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
25	UBND Phường 1, thị xã Vĩnh Châu	Tháng 7	
26	UBND phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu		
27	UBND xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu		
28	UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu		
29	UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu		
30	Sở Xây dựng	Tháng 8	
31	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
32	Ban Quản lý Các Khu công nghiệp		
33	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		
34	UBND phường 3, thành phố Sóc Trăng		
35	UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị		
36	UBND thị trấn Hưng Lợi, Thạnh Trị		
37	UBND xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị		
38	UBND xã Thạnh Tân, huyện Thạnh Trị		
39	UBND xã Vĩnh Thành, huyện Thạnh Trị		
40	UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm		
41	UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm		
42	UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm		
43	Chi cục Kiểm lâm		Tháng 9
44	Chi cục Thủy sản		
45	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
46	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		
47	UBND huyện Kế Sách		
48	UBND thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách		
49	UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách		
50	UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách		
51	UBND xã Kế An, huyện Kế Sách		
52	UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách		
53	UBND xã Nhon Mỹ, huyện Kế Sách		

ST T	Tên đơn vị	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
54	UBND xã Phong Năm, huyện Kế Sách	Tháng 9	
55	UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách		
56	UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú		
57	UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú		
58	UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú		
59	UBND xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú		
60	Sở Tư pháp	Tháng 10	
61	UBND huyện Long Phú		
62	UBND thị trấn Long Phú, Long Phú		
63	UBND thị trấn Đại Ngãi, Long Phú		
64	UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú		
65	UBND xã Long Đức, huyện Long Phú		
66	UBND xã Long Phú, huyện Long Phú		
67	UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú		
68	UBND xã Tân Thạnh, huyện Long Phú		
69	UBND thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề		
70	UBND xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề		
71	UBND xã Liêu Tú, huyện Trần Đề		
72	UBND xã Tài Văn, huyện Trần Đề		
73	UBND xã Viên An, huyện Trần Đề		
74	UBND xã Viên Bình, huyện Trần Đề		

II. Các cơ quan kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo.

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	UBND thành phố Sóc Trăng	
2	UBND huyện Châu Thành	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	
4	UBND thị xã Vĩnh Châu	
5	UBND huyện Mỹ Tú	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
6	Thanh tra tỉnh	
7	Ban Dân tộc	
8	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	
9	Chi cục Phát triển nông thôn	
10	Chi cục Thủy lợi	
11	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	
14	Sở Giao thông Vận tải	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
16	Sở Nội vụ	
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
19	Sở Y tế	
20	UBND Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	
21	UBND phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	
22	UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	
23	UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu	
24	UBND xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu	
25	UBND xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu	
26	UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên	
27	UBND xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên	
28	UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	
29	UBND xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên	
30	UBND xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên	
31	UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên	
32	UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	
33	UBND xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành	
34	UBND xã Phú Tâm, huyện Châu Thành	
35	UBND xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
36	UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	
37	UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú	
38	UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú	
39	UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	
40	UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	
41	UBND Phường 4, thành phố Sóc Trăng	
42	UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng	
43	UBND Phường 8, thành phố Sóc Trăng	
44	UBND Phường 9, thành phố Sóc Trăng	
45	UBND Phường 10, thành phố Sóc Trăng	
46	UBND thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	
47	UBND xã An Mỹ, huyện Kế Sách	
48	UBND xã Ba Trinh, huyện Kế Sách	
49	UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách	
50	UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách	
51	UBND Phường 2, thị xã Ngã Năm	
52	UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm	
53	UBND xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm	
54	UBND xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm	
55	UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	
56	UBND thị xã Ngã Năm	
57	UBND huyện Thạnh Trị	
58	UBND xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị	
59	UBND xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị	
60	UBND xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị	
61	UBND xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị	
62	UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	
63	UBND huyện Trần Đề	
64	UBND thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề	
65	UBND xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
66	UBND xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	
67	UBND xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề	
68	UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề	
69	UBND xã Châu Khánh, huyện Long Phú	
70	UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú	
71	UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú	
72	UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú	
73	UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung	
74	UBND xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung	
75	UBND xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	
76	UBND xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung	
77	UBND xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung	

Phụ lục II
Mẫu báo cáo tình hình duy trì và cải tiến
Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN
HTQLCL THEO TCVN ISO 9001:2015 NĂM ...(năm hiện tại)...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

... (tên đơn vị)... báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 năm ...(năm hiện tại)... như sau:

1. Tình hình duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015

a) Phạm vi áp dụng (bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan):

- Số TTHC đã được phê duyệt theo Quyết định của UBND tỉnh (tính đến ngày...):

- Số TTHC đã xây dựng theo HTQLCL:

- Số quy trình bắt buộc:

- Số quy trình về TTHC:

- Số quy trình khác (nếu có):

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL:

- Số lượng (người hoặc lượt) được đào tạo, tập huấn, phổ biến về HTQLCL:

- Số lượng (cuộc hoặc đợt) đào tạo, tập huấn, phổ biến về HTQLCL (nếu có):

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan:

- Mục tiêu chất lượng:

+ Ban hành: (ngày ... tháng năm....)

+ Chương trình hoặc biện pháp thực hiện MTCL: (có/ không)

- + Báo cáo tình hình thực hiện MTCL (định kỳ theo quý/6 tháng/năm): *(có/không)*
- Quy trình, thủ tục: *(có thực hiện đúng quy trình, biểu mẫu...)*

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận đến ngày tháng ... năm
- Số lượng hồ sơ đã giải quyết:
 - + Trước hạn: (...%)
 - + Đúng hạn: (...%)
 - + Trễ hạn: (...%)
- Số lượng hồ sơ chưa giải quyết:
 - Nguyên nhân trễ hạn: *(Liệt kê, giải thích một số nguyên nhân trễ hạn)*

đ) Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ (ĐGNB), thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp:

- Hoạt động ĐGNB, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp:
 - + Ban hành Kế hoạch/ Chương trình ĐGNB ngày ...
 - + Tổ chức ĐGNB vào ngày... Kết quả: có ... điểm không phù hợp nhẹ và ...

điểm lưu ý.

- + Kết quả khắc phục các điểm không phù hợp (nếu có):
 - Hoạt động họp xem xét lãnh đạo (XXLD): Dự kiến/ Tổ chức họp XXLD vào ngày...

e) Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có):

- g) Hoạt động cải tiến trong HTQLCL:
 - Số lượng quy trình được cải tiến: *Kể ra số quy trình đã cải tiến, nội dung cải tiến.*
 - Tổ chức thăm dò ý kiến của cá nhân/tổ chức đến ngày ... tháng ... năm

Có phiếu/ hồ sơ.

+ Kết quả: Tổng số phiếu đạt (nhận được phản hồi hài lòng) /... (tổng số phiếu phát ra) phiếu. Đạt tỷ lệ ... % *(Có tổng hợp và báo cáo định kỳ)*

- Cập nhật thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật: *(Có lập danh mục và cập nhật kịp thời các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phạm vi áp dụng trong xử lý công việc của từng bộ phận).*

h. Nội dung khác

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính
- Tình hình kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO, Thư ký ISO khi có sự thay đổi thành viên *(Quyết định số..., ngày...).*

2. Tình hình công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg

- Quyết định công bố HTQLCL (lần đầu) số: ... ngày ...
- Nếu có thay đổi phạm vi áp dụng HTQLCL, thực hiện công bố lại HTQLCL tại Quyết định số... ngày ...
 - + Thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ: *(có/ không)*
 - + Niêm yết bản công bố HTQLCL tại trụ sở cơ quan: *(có/ không)*
 - + Đăng website (nếu có): *(có/ không)*
 - + Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh (liên quan đến việc thực hiện công bố lại HTQLCL của cơ quan) số..., ngày...

3. Nhận xét, đánh giá

- Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại cơ quan.
- Những thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại trong việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, phân tích nguyên nhân.

4. Đề xuất, kiến nghị (Nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)